

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nghịch và bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Thị H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Trương Hữu V (đã chết) và con bà Trần Thị Q (đã chết). Bị cáo có chồng: Lưu Văn S và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2000.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2019 đến ngày 26/11/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1/ Anh Dương Văn P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2.2/ Anh Trương Công T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2.3/ Chị Lưu Thị Diễm T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2.4/ Bà Trương Thị T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Buôn K, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2019, Trương Thị H đi xe buýt từ thị trấn P, huyện K đến thành phố B thì gặp và làm quen với 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, người đàn ông hỏi Trương Thị H: Chị có nhu cầu mua thuốc lá JET về bán kiếm lời không? Chị mua bao nhiêu em cũng có. Trương Thị H hỏi: Giá như thế nào? Người đàn ông trả lời: 15.000 đồng/1 bao (150.000 đồng/1 cây). Do mục đích tư lợi cá nhân, ham lợi nhuận nên Trương Thị H đồng ý và cho địa chỉ nhà chị gái (Trương Thị H mượn để làm ăn buôn bán) tại buôn K, xã H, huyện K cho người đàn ông. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/11/2019, người đàn ông này đi xe ô tô màu trắng (Trương Thị H không nhớ biển số xe) đến nhà Trương Thị H mượn bán cho Trương Thị H 2.500 bao (250 cây) thuốc hiệu JET với số tiền 37.500.000 đồng. Trước đó, vào chiều ngày 22/11/2019, Trương Thị H gặp 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) bán hàng rong tại khu vực chợ Phước An, người này hỏi Trương Thị H: Chị có muốn mua mấy cây thuốc ngoại bán kiếm lời không? Trương Thị H hỏi: Thuốc gì, bán giá thế nào? Người này trả lời: Thuốc ba số 5 (tức 555), 300.000 đồng/ 1 cây, 30.000 đồng/ 1 gói. Trương Thị H đồng ý mua 160 bao (16 cây) thuốc lá hiệu BLEND NO 555 GOLD, số tiền 4.800.000 đồng. Trương Thị H cất giấu toàn bộ thuốc lá sau hai lần mua tại phòng ngủ nhà Trương Thị H mượn. Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 23/11/2019, Trương Thị H định mang thuốc lá đi bán nhưng bị mất chìa khóa cửa nên đã nhờ Dương Văn P (là cháu H) tìm cách vào nhà để chuyển thuốc lá ra bên ngoài. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Dương Văn P rủ thêm bạn là Trương Công T ở cùng thôn với Dương Văn P, đang tìm cách vào trong nhà từ cửa thông gió phía sau để vận chuyển thuốc ra ngoài thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc phát hiện và đưa về trụ sở Công an xã H làm việc. Từ lời khai của Trương Công T và Dương Văn P, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Trương Thị H khai nhận toàn bộ hành vi của mình, tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk ngày 25/11/2019 kết luận:

- Về xác định chủng loại và nguồn gốc xuất xứ:

+ 250 cây thuốc lá = 2.500 bao (mỗi bao có 20 điếu) thuốc lá điếu nhãn hiệu JET, bên ngoài không có tem, không có nhãn phụ ghi tiếng Việt trên bao bì.

+ 16 cây thuốc lá = 160 bao (mỗi bao có 20 điếu) thuốc lá điếu nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD, bên ngoài không có tem, không có nhãn phụ ghi tiếng Việt trên bao bì.

- Nguồn gốc xuất xứ: Toàn bộ thuốc lá điếu trên không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Thị H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị H tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/4/2020.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 250 cây thuốc lá = 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 16 cây thuốc lá = 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị H không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn Phát không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Thị H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 23/11/2019, tại nhà của

bà Trương Thị T ở buôn K, xã H, huyện K, Trương Thị H (em gái bà Trương Thị T) đang nhờ Dương Văn P (cháu Trương Thị H) vận chuyển thuốc lá lậu ra bên ngoài để tiêu thụ thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện khám xét thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện. Vì vậy, Hội Đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Thị H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với hai đối tượng bán thuốc lá lậu cho bị cáo Trương Thị H (không rõ tên tuổi, địa chỉ) Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Văn P và Trương Công T, định chuyển thuốc lá lậu ra ngoài giúp bị cáo Trương Thị H. Tuy nhiên, Dương Văn P và Trương Công T không biết đó là thuốc lá lậu, nên không xử lý đối với Dương Văn P và Trương Công T.

Đối với căn nhà tại buôn K, xã H, huyện K, nơi bị cáo Trương Thị H cất giấu thuốc lá lậu là thuộc quyền sở hữu của bà Trương Thị T (chị gái bị cáo Trương Thị H). Bà Trương Thị T cho bị cáo Trương Thị H mượn để buôn bán, sau đó bị cáo Trương Thị H cho chị Lưu Thị Diễm T (con gái bị cáo Trương Thị H) ở để trông coi nhà. Việc bị cáo Trương Thị H cất giấu thuốc lá lậu tại căn nhà trên bà Trương Thị T và chị Lưu Thị Diễm T không biết nên không xử lý.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 250 cây thuốc lá = 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 16 cây thuốc lá = 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Xử phạt: Bị cáo Trương Thị H: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/4/2020.

Giao bị cáo Trương Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trương Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 250 cây thuốc lá = 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 16 cây thuốc lá = 160 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

